

Số: 32 /2014/QĐ-UBND

Long An, ngày 01 tháng 8 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đặt, đổi tên đường trên địa bàn thị trấn Thạnh Hóa  
huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa-Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 146/2014/NQ-HĐND ngày 21/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII kỳ họp thứ 10 về đặt, đổi tên đường trên địa bàn thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đặt, đổi tên 30 con đường trên địa bàn thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Hóa tổ chức thực hiện, gắn biển tên đường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND huyện Thạnh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Như Điều 3;
- Phòng NCVX;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Hữu Lâm**




PHỤ LỤC

TÊN ĐƯỜNG CỦA THỊ TRẤN THẠNH HÓA, HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

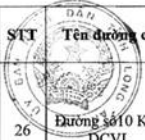
(Kèm theo Quyết định số 32 /2014/QĐ-UBND ngày 01/3/2014 của UBND tỉnh)

STT	Tên đường cũ	Điểm đầu	Điểm cuối	Độ dài (m)	Độ rộng TB (m)	Kết cấu	Tên đường mới	Tóm tắt tiểu sử
1	Đường Trung Tâm	Quốc lộ 62	Đường nội trung tâm (vòng xoay UB)	2.200	7	Bê tông nhựa	Hùng Vương	Vua nước Văn Lang, tổ tiên dân tộc Việt Nam.
2	Đường Trung Tâm	Đường nội trung tâm (vòng xoay UB)	ĐT 836 (NHNN và PTNN)	440	7	Bê tông nhựa	Trần Văn Trà	(1919 - 1996), quê huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Thượng tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, Khu trưởng Khu 8, lãnh đạo kháng chiến ở Đồng Tháp Mười.
3	Đường số 1	QL N2 (Bệnh viện)	Đường số 2 + một phần đường số 3	1.175	7	Bê tông nhựa	Lê Duẩn	(1907 - 1986), quê huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1956 đến 1986, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ lãnh đạo chiến đấu ở Đồng Tháp Mười trong chín năm kháng chiến chống Pháp.
4	Đường Thị Trấn-Bến Kè	Đường số 1 (Công an huyện)	Số nhà 48 (nhà ông Hai Nhượng)	390	3.5	Bê tông nhựa	Hồ Ngọc Dẫn	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (1930 - 1999), quê huyện Tân Thạnh, Tỉnh đội trưởng tỉnh Kiến Tường.
5	Đường Thị Trấn-Bến Kè	Số nhà 48 (nhà ông Hai Nhượng)	Bệnh viện đa khoa Thạnh Hóa	810	3.5	Bê tông nhựa	Nguyễn Thị Định	(1920 - 1992), quê huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1987 - 1992).

STT	Tên đường cũ	Điểm đầu	Điểm cuối	Độ dài (m)	Độ rộng TB (m)	Kết cấu	Tên đường mới	Tóm tắt tiểu sử
6	Đường Thị Trấn - Bến Kè	QL N2	Cầu Bến Kè	1.500	3.5	Cấp phối sỏi đá	Đỗ Huy Rừa	Liệt sĩ (1924 - 1949), quê huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Tiểu đoàn trưởng đầu tiên của Tiểu đoàn 307, Trung đoàn phó Trung đoàn 99, Chi đội phó Chi đội Trần Phú; Chi huy Tiểu đoàn 307 giành thắng lợi trong nhiều trận đánh: Tháp Mười, Mộc Hóa, La Bang, Song Thuận - Mỹ Tho.
7	Đê bao thị trấn	QL N2	ĐT 836	3.983	3.5	Cấp phối sỏi đá	Nguyễn Bình	Liệt sĩ (1906 - 1951), quê huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, một trong những tướng đầu tiên của quân đội ta, Tư lệnh Nam Bộ (1948 - 1951) kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ tại chiến khu Đồng Tháp Mười.
8	Đường số 2	Đường trung tâm	ĐT 836 (khu nhà vườn)	1.200	3.5	Cấp phối sỏi đá	Võ Văn Thành	Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (1950 - 1973), quê huyện Thạnh Hóa.
9	Một phần đường số 2 + đường số 3	Đường số 2	ĐT 836 (bến đò Kho đay)	768	3.5	Cấp phối sỏi đá	Nguyễn Đình Chiểu	(1822 - 1888), quê huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, nhà thơ yêu nước, tác giả bài "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc" bất hủ.
10	Đường số 4 khu Dân cư nội ô	Đường trung tâm	Đường thị trấn Bến Kè	294	9	Bê tông nhựa	Nguyễn Huệ	Anh hùng dân tộc (1753 - 1792), nhà chính trị, quân sự kiệt xuất của dân tộc, hoàng đế (1788).
11	Đường số 2 khu Dân cư nội ô	Đường số 1	Đường nội ô số 4	257	7	Bê tông nhựa	Phạm Công Thường	Liệt sĩ (1920 - 1970), quê Cần Đức, Tỉnh đội phó, Tỉnh ủy viên tỉnh Kiến Tường.
12	Đường tỉnh 836+ Đường số 1 khu Thương mại	Quốc lộ 62	Kênh bên Tuyên Nhơn (Hai Dàn)	5.455	5	Bê tông nhựa	Dương Văn Dương	Liệt sĩ (1900 - 1946), quê huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Thiếu tướng QĐND Việt Nam, một trong những tướng lĩnh đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, Khu bộ phó Khu 7 năm 1945, tên của ông được đặt cho một con kinh lớn ở Đồng Tháp Mười.

STT	Tên đường cũ	Điểm đầu	Điểm cuối	Độ dài (m)	Độ rộng TB (m)	Kết cấu	Tên đường mới	Tóm tắt tiểu sử
13	 Đường số 1 khu Dân cư nội ô + Đường số 8 khu Thương mại	Đường trung tâm	Đường số 1 khu Thương mại	515	7	Bê tông nhựa	Nguyễn Trung Trực	Anh hùng dân tộc (1838 - 1868), quê xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, đã chỉ huy nghĩa quân đốt cháy chiến hạm L'Espérance của Pháp tại Vàm Nhứt Táo (1861). Sau Hòa Ước Nhâm tuất 1862, ông được vua Tự Đức phong chức Lãnh binh. Năm 1867, được phong chức Hà Tiên thành thủ úy để trấn giữ đất Hà Tiên.
14	Đường số 3 khu Dân cư nội ô	Đường nội ô số 1	Đường thị trấn Bến Kè	190	7	Bê tông nhựa	Lê Văn Tao	Liệt sĩ (1916 - 1970), quê quán Thạnh Hóa, tỉnh Long An, nguyên Tư lệnh phó Quân khu 8 (Sư đoàn trưởng Sư đoàn 330).
15	Đường số 2 Khu Thương mại	Đường trung tâm	Đường số 8 khu Thương mại	150	7	Bê tông nhựa	Lê Văn Cửa	Liệt sĩ (1901 - 1946), quê huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, Tỉnh ủy viên tỉnh Tân An, Ủy viên quân sự tỉnh.
16	Đường số 4 + đường số 6 khu Thương mại	Đường trung tâm	Đường số 1 khu Thương mại	398	7	Bê tông nhựa	Nguyễn Minh Đường	(1919 - 2002), quê huyện Cần Đức, Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu 8, hơn 20 năm lãnh đạo kháng chiến ở Đồng Tháp Mười, 1950-1974.
17	Đường số 9 khu Thương mại	Đường số 1 khu Thương mại	Đường số 4 khu Thương mại	198	7	Bê tông nhựa	Nguyễn Văn Khánh	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (1940 - 1969), quê huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.
18	Đường số 10 khu Thương mại	Đường số 1 khu Thương mại	Đường số 6 khu Thương mại	136	7	Bê tông nhựa	Nguyễn Văn Đệ	Liệt sĩ (1920 - 1969), quê huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Kiến Tường, được tặng Huân chương độc lập hạng nhất.
19	Đường số 3 khu Thương mại	Đường 9 khu Thương mại	Đường số 10 khu Thương mại	116	7	Bê tông nhựa	Ngô Văn Miêu	Liệt sĩ (1928 - 1964), quê huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, Tỉnh ủy viên tỉnh Kiến Tường.

STT	Tên đường cũ	Điểm đầu	Điểm cuối	Độ dài (m)	Độ rộng TB (m)	Kết cấu	Tên đường mới	Tóm tắt tiểu sử
20	Đường số 24 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Nguyễn Văn Tiếp	Nhà hoạt động cách mạng (1900 - 1947), quê Bến Lức, Xứ Ủy viên, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Mỹ Tho, Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ.
21	Đường số 21 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Phạm Ngọc Thuần	Nhà hoạt động cách mạng (1914 - 2002), quyền Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ ở Đồng Tháp Mười năm 1946.
22	Đường số 18 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Lê Thị Hồng Gấm	Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (1951 - 1970), quê huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, được tặng Huân chương Quân công giải phóng hạng ba.
23	Đường số 17 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Nguyễn Thị Minh Khai	Liệt sĩ, nhà cách mạng (1910 - 1941), quê thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, là một trong những cán bộ lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương, Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn năm 1936, một trong những người lãnh đạo cao trào cách mạng 1936 - 1939 ở Sài Gòn và cuộc khởi nghĩa Nam kỳ (1940).
24	Đường số 14 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Nguyễn Thái Bình	Nhà hoạt động cách mạng (1910- 1993), quê huyện Châu Thành, tỉnh Long An, Bí thư Tỉnh ủy Kiến Tường từ tháng 4/ 1957 - 1958.
25	Đường số 11 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Hoàng Quốc Việt	Nhà hoạt động cách mạng (1905 - 1992), quê tỉnh Bắc Ninh, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, lãnh đạo cách mạng tại Đồng Tháp Mười trong những năm đầu của chín năm kháng chiến chống Pháp.

STT	Tên đường cũ	Điểm đầu	Điểm cuối	Độ dài (m)	Độ rộng TB (m)	Kết cấu	Tên đường mới	Tóm tắt tiểu sử
26	 Đường số 10 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Lê Quốc Sản	(1920 - 2000), quê huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 120 chỉ huy chiến đấu ở Đồng Tháp Mười trong những năm đầu chín năm chống Pháp, tham gia chi huy trận đánh Mộc Hóa lịch sử từ ngày 16 đến ngày 18/ 8/ 1948.
27	Đường số 7 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Huỳnh Việt Thanh	Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (1925 -1966), quê xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, Huân chương giải phóng hạng II, chiến đấu và hy sinh tại xã Hậu Thạnh, huyện Tân Thạnh.
28	Đường số 4 Khu DCVL	Đường trung tâm	Đường số 3 khu DCVL	167	7	Cấp phối sỏi đỏ	Lê Hữu Nghĩa	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (1906 - 1956), quê xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tham gia kháng chiến vùng Đồng Tháp Mười.
29	Đường số 2 Khu DCVL	Đường số 4 Khu DCVL	Đường số 24 Khu DCVL	1170	7	Cấp phối sỏi đỏ	Phạm Văn Bạch	Nhà hoạt động cách mạng (1910 - 1986), quê tỉnh Trà Vinh, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, lãnh đạo kháng chiến ở Đồng Tháp Mười trong những năm đầu 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp.
30	Đường số 3 Khu DCVL	Đường số 4 Khu DCVL	Đường số 24 Khu DCVL	1170	7	Cấp phối sỏi đỏ	Nguyễn Văn Kinh	Nhà hoạt động cách mạng (1916 - 1981), quê huyện Cần Đức, Phó Bí thư Xứ ủy Nam Bộ (1948 - 1951), Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội III của Đảng năm 1960, lãnh đạo kháng chiến ở Đồng Tháp Mười trong những năm đầu 9 năm chống Pháp.